

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” thụ lý số 211/2022/HNST ngày 04 tháng 7 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Châu Tiên T, sinh năm 1978

Thường trú: Số 1250-1252 đường V, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Pang Mỹ L, sinh năm 1980

Thường trú: Số 1250-1252 đường V, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Châu Tiên T và bà Pang Mỹ L qua thời gian tìm hiểu 01 (một) tháng thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2007 (Giấy chứng nhận kết hôn số 108, Quyền số 01/2007 đăng ký ngày 17/12/2007 tại Ủy ban nhân dân

Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh). Theo quy định pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp, do đó khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định về ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 12 (mười hai) năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc nuôi dạy, chăm sóc con cái, mâu thuẫn trong việc quản lý kinh tế gia đình và trong quan hệ vợ chồng dẫn đến việc vợ chồng không còn tiếng nói chung trong gia đình. Cả hai đã cố gắng cùng nhau khắc phục sửa chữa rất nhiều lần nhưng không có kết quả và đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay cảm thấy tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phát sinh việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa ông Châu Tiên T và bà Pang Mỹ L không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[2] Về con chung:

Căn cứ bản sao các Giấy khai sinh số 169, quyền số 01/2009 ngày 25/12/2009; Giấy khai sinh số 135/2012, quyền số 01/2012 ngày 18/10/2012; Giấy khai sinh số 130, quyền số 01/2014 ngày 17/10/2014; Giấy khai sinh số 103, ngày 09/12/2020 cùng đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh và xác nhận của ông Châu Tiên T và bà Pang Mỹ L thì ông bà có 04 (bốn) con chung, họ và tên: Châu Dung M, sinh ngày 26/11/2009; Châu Kỳ H, sinh ngày 09/10/2012; Châu Vượng T, sinh ngày 01/10/2014; Châu Diệu H, sinh ngày 02/12/2020.

Ông Châu Tiên T và bà Pang Mỹ L thỏa thuận sau khi ly hôn: Giao 04 (bốn) con chung, họ và tên: Châu Dung M, sinh ngày 26/11/2009; Châu Kỳ H, sinh ngày 09/10/2012; Châu Vượng T, sinh ngày 01/10/2014 và Châu Diệu H, sinh ngày 02/12/2020 cho bà Pang Mỹ L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Châu Tiên T tự nguyện cấp dưỡng nuôi 04 (bốn) con chung, mỗi trẻ mỗi tháng 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng, cấp dưỡng vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 08/2022 cho đến khi phát sinh các căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Xét, thỏa thuận này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Châu Tiên T và bà Pang Mỹ L xác nhận tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

[4] Về nợ chung: Ông Châu Tiên T và bà Pang Mỹ L cùng cam đoan không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

[5] Về lệ phí việc dân sự: Ông Châu Tiên T và bà Pang Mỹ L tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định về lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Châu Tiên T và bà Pang Mỹ L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 108, Quyền số 01/2007 đăng ký ngày 17/12/2007 tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Về con chung: Ông Châu Tiên T và bà Pang Mỹ L có 04 (bốn) con chung, họ và tên: Châu Dung M, sinh ngày 26/11/2009; Châu Kỳ H, sinh ngày 09/10/2012; Châu Vượng T, sinh ngày 01/10/2014; Châu Diệu H, sinh ngày 02/12/2020.

Ông Châu Tiên T và bà Pang Mỹ L thỏa thuận sau khi ly hôn: Giao 04 (bốn) con chung, họ và tên: Châu Dung M, sinh ngày 26/11/2009; Châu Kỳ H, sinh ngày 09/10/2012; Châu Vượng T, sinh ngày 01/10/2014 và Châu Diệu H, sinh ngày 02/12/2020 cho bà Pang Mỹ L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Châu Tiên T tự nguyện cấp dưỡng nuôi 04 (bốn) con chung, mỗi trẻ mỗi tháng 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng, cấp dưỡng vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 08/2022 cho đến khi phát sinh các căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Châu Tiên T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông T phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Ông Châu Tiên T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp ông T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông T. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Ông Châu Tiên T và bà Pang Mỹ L xác nhận tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

1.4. Về nợ chung: Ông Châu Tiên T và bà Pang Mỹ L cùng cam đoan không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Châu Tiên T và bà Pang Mỹ L chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm đối với việc hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0009982 ngày 04/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy ông Châu Tiên T và bà Pang Mỹ L đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Tp.HCM
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thái Hòa